

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Quyết định ngày 24/7/2026 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính: số 1996/QĐ-BTC về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; số 1998/QĐ-BTC về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên.

(có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 1345/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên; số 1544/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên; số 262/QĐ-UBND ngày 07/02/2026 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên.

Bãi bỏ Danh mục các thủ tục hành chính số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 tại phần II được ban hành kèm theo Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên; Phần II được ban hành kèm theo Quyết định số 2948/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh tổ chức khoa học và công nghệ; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp và lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Lương

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP; THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DVB CCI	Phi địa giới
Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp									
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025); - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung	x	Toàn trình	x	x

			gia về đăng ký doanh nghiệp		<i>một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026);</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019); - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh (Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025); - Thông tư số				
--	--	--	-----------------------------	--	--	--	--	--	--

					64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân) (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025).				
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.	x	Toàn trình	x	x
3	Đăng ký thành lập công ty	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp:	- Luật Doanh nghiệp 2020;	x	Toàn trình	x	x

	TNHH hai thành viên trở lên	từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.				
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i>	x	Toàn trình	x	x

			- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.		- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.				
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.	x	Toàn trình	x	x

6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. - Trường hợp thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế: Không quy định thu phí, lệ phí.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.	x	Toàn trình	x	x
7	Đăng ký thay đổi: thành viên hợp danh; thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; người đại diện theo pháp luật của	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025;	x	Toàn trình	x	x

	công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết		- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ngày 23/7/2026; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.				
8	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được - Trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân: Trong thời hạn 01	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ngày 23/7/2026; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;	x	Toàn trình	x	x

		(một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	gia về đăng ký doanh nghiệp.		- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.				
9	Thông báo thay đổi thông tin: cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán)	- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ với trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. - Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí không quy định - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.	x	Toàn trình	x	x
10	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ	*Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;	x	Toàn trình	x	x

	địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài		hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	lập địa điểm kinh doanh: - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. * Trường hợp thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài: Không quy định thu phí, lệ phí	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ngày 23/7/2026; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.				
11	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ngày 23/7/2026; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;	x	Toàn trình	x	x

	đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh		- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.		- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.				
12	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Trong thời hạn <u>02 (hai)</u> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.	x	Toàn trình	x	x
13	Thông báo: thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, cho thuê doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ	- Miễn lệ phí - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;	x	Toàn trình	x	x

	ng nghiệp tư nhân, thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty TNHH là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài		hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	100.000 đồng/lần.	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.				
14	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;	x	Toàn trình	x	x

			Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.		- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.				
15	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.	x	Toàn trình	x	x
16	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;	x	Toàn trình	x	x

	(đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.				
17	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;	x	Toàn trình	x	x

			Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.		- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.				
18	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.	x	Toàn trình	x	x
19	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;	x	Toàn trình	x	x

	trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại		hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.				
20	Cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;	x	Toàn trình	x	x

	thức khác		Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.		- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.				
21	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.	x	Toàn trình	x	x
22	Cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần đối với trường hợp phòng Đăng	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;	x	Toàn trình	x	x

	ng nghiệp	hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. Miễn phí khi nộp hồ sơ trực tiếp trong các trường hợp: không làm thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và không thuộc trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại các điều từ 49 đến 54 Nghị định 168/2025/NĐ-CP; Cập nhật bổ sung thông tin số điện thoại, số fax, thư điện tử, website của doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.					
--	------------------	--	---	---	--	--	--	--	--

				chủ doanh nghiệp và địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do thay đổi địa giới hành chính					
23	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với văn phòng đại diện	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Miễn lệ phí tạm ngừng kinh doanh. - Không quy định lệ phí đối với trường hợp tiếp tục kinh doanh.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.	x	Toàn trình	x	x
24	Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường	- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp 2020;	x	Toàn trình	x	x

	hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thông báo giải thể. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đăng ký giải thể	chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.		- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.				
25	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với Chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp trong nước. - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp chi	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i>	x	Toàn trình	x	x

		nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài. - Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với địa điểm kinh doanh.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.		- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.				
26	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.	x	Toàn trình	x	x

27	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.	x	Toàn trình	x	x
28	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i>	x	Toàn trình	x	x

			Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.		- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.				
29	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.	x	Toàn trình	x	x

30	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	- Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp: Trong thời hạn <u>02 (hai)</u> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.	x	Toàn trình	x	x
31	Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ quy định, Cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i>	x	Toàn trình	x	x

			Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.		- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.				
32	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC 30/6/2025.	x	Toàn trình	x	x

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	cách thức thực hiện			
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DVB CCI	Phi địa giới
Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã									
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	- Luật Hợp tác xã 2023; - <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026);</i>	x	Toàn trình	x	x
2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo.	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	- Luật Hợp tác xã 2023; - <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026.</i>	x	Toàn trình	x	x

3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và quy định nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025);	x	Toàn trình	x	x
---	--	---	---	----------	--	---	------------	---	---

					- Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020); - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức thu phí, lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025).				
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-	x	Toàn trình	x	x

					BTC ngày 17/6/2025; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.				
5	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	* Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định. * Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Sau 03 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, nếu không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động hoặc văn bản phản đối của cơ quan quản lý thuế, tổ chức, cá nhân hoặc bên liên quan, cơ quan đăng ký kinh	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.	x	Toàn trình	x	x

		doanh cấp xã chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang "đã chấm dứt hoạt động" và ban hành thông báo về việc chấm dứt hoạt động trong thời hạn 03 ngày làm việc.							
6	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.	x	Toàn trình	x	x
7	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành	- Lệ phí đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp trực tiếp: 50.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;	x	Toàn trình	x	x

	tác xã chia, tách, hợp nhất		chính công tỉnh.	- Miễn lệ phí nếu sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình. - Không thu lệ phí đối với tổ hợp tác	- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.				
8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực.	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Lệ phí đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp trực tiếp: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí nếu sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình. - Không thu lệ phí đối với tổ hợp tác	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.	x	Toàn trình	x	x

9	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Lệ phí đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp trực tiếp: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí nếu sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình. - Không thu lệ phí đối với tổ hợp tác	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.	x	Toàn trình	x	x
10	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Lệ phí đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp trực tiếp: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí nếu sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình. - Không thu lệ phí đối với tổ hợp tác	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày	x	Toàn trình	x	x

	lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực				15/7/2025.				
11	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Lệ phí đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp trực tiếp: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí nếu sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.	x	Toàn trình	x	x
12	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Lệ phí đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp trực tiếp: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí nếu sử dụng dịch vụ công	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025;	x	Toàn trình	x	x

				trực tuyến toàn trình.	- Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.				
13	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Trong thời hạn <u>01 (một)</u> ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể hợp lệ.	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	- Luật Hợp tác xã 2023; - <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP</i> ngày 23/7/2026; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.	x	Toàn trình	x	x
14	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	* Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước: - <i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt</i>	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành	Không có	- Luật Hợp tác xã 2023; - <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP</i> ngày 23/7/2026; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-	x	Toàn trình	x	x

		<i>động chi nhánh, văn phòng đại diện.</i> <i>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh.</i> <i>* Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài:</i> <i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.</i>	chính công tỉnh.		BTC ngày 17/6/2025; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.				
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Lệ phí đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp trực tiếp: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí nếu sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình. - Không thu lệ phí đối với tổ hợp tác	- Luật Hợp tác xã 2023; - <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP</i> ngày 23/7/2026; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.	x	Toàn trình	x	x

16	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không quy định	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.	x	Toàn trình	x	x
17	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không quy định	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày	x	Toàn trình	x	x

					15/7/2025.				
18	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không quy định	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.	x	Toàn trình	x	x
19	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Lệ phí đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp trực tiếp: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí nếu xử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số	x	Toàn trình	x	x

					04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.				
--	--	--	--	--	------------------------------------	--	--	--	--

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ CẤP XÃ

MÃ TTHC	Tên TTHC bị bãi bỏ	Căn cứ pháp lý quy định TTHC bãi bỏ	Ghi chú
Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác			
2.002640.000.00.00.H18	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của hợp tác xã, tổ hợp tác thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	Thủ tục hành chính này được công bố tại Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên